TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số:15/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 24-3-2020
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Huệ
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trịnh Thị Yến
2. Ông Phạm Văn Úy
- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Nga - Thư ký Toà án nhân dân huyện Nga Sơn.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn *tham gia phiên tòa*:
Bà: Trịnh Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nga Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 27/2020/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2020 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2020/QĐXX-ST, ngày 06 tháng 3 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị T - Sinh năm: 1989
Địa chỉ: Xóm 1, xã Nga B, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.
2. Bị đơn: Anh Lê Văn Th - Sinh năm: 1987
Địa chỉ: Thôn Lê Lợi, xã Nga Th, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.
Phiên tòa có mặt chị T, vắng mặt anh Th.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 06/02/2020 và bản tự khai, nguyên đơn chị Lê Thị T trình bày: Chị và anh Th kết hôn với nhau vào ngày 06/3/2012, trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được UBND xã Nga Th cấp đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống không hạnh phúc do anh Th chơi bời, không chăm lo cho gia đình và sa vào con đường tệ nạn. Tháng 10/2014 chị đã cùng con trở về nhà mẹ đẻ ở xã Nga B sinh sống từ đó cho đến nay. Xét thấy, cuộc sống chung vợ chồng không thể tiếp tục duy trì, chị T đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn anh Th theo quy định; Về con: Vợ chồng có 01 con chung là Lê Thảo V, sinh ngày 23/11/2012. Hiện tại cháu V đang ở cùng chị. Sau ly hôn, chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu. Không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con cùng chị;Về tài sản: vợ chồng không có tài sản gì chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Lê Văn Th, sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và các văn bản tố tụng khác theo quy định của pháp luật. Anh Th nhận đầy đủ các văn bản và có ý kiến trình bày: về hôn nhân: anh Th nhất trí ly hôn; con chung: thống nhất vợ chồng có 01 con chung như chị T đã trình bày.Anh đồng ý giao con cho chị T nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con do chị T không yêu cầu; tài sản: anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vụ án có liên quan đến người chưa thành niên, Tòa án đã tiến hành xác minh nguyên nhân phát sinh tranh chấp theo đúng quy định tại khoản 3 Điều 208 của Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS).

Tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, anh Th vắng mặt nên việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ chỉ tiến hành đối với nguyên đơn, đồng thời Tòa án không tiến hành hòa giải được. Vì vậy,Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử theo quy định.

Tại phiên tòa hôm nay, chị T vẫn giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn anh Th theo quy định của pháp luật; về con chị đề nghị được nuôi cháu Vân, không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị; về tài sản chị không yêu cầu giải quyết. Đối với bị đơn anh Th, có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Th.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật; bị đơn chưa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định.

- Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

* Về thủ tục tố tụng: Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

* Về nội dung:

[1] Về hôn nhân: Chị Lê Thị T và anh Lê Văn Th kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Theo các đương sự trình bày sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do cuộc sống chung vợ chồng không có tiếng nói chung, anh Th sống không có trách nhiệm chăm sóc gia đình, sa vào con đường tệ nạn. Từ tháng 10/2014, chị Trang cùng

con đã trở về nhà mẹ đẻ sinh sống. Vợ chồng cũng chính thức sống ly thân và không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay tình cảm vợ chồng không thể duy trì, chị đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn, anh Th hoàn toàn đồng ý. Xét cuộc sống chung của chị T và anh Th đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không thể duy trì được nên HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị T, cho chị T ly hôn anh Th là phù hợp quy định của pháp luật.

[2] Về con: Vợ chồng có 01 con chung là Lê Thảo V, sinh ngày 23/11/2012. Hiện tại cháu V đang ở cùng chị. Sau ly hôn, chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu V. Về cấp dưỡng nuôi con: chị T không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con cùng chị.

Xét đề nghị xin được nuôi con, không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con chung của chị T là chính đáng. Nguyện vọng của cháu V xin được ở với mẹ, để đảm bảo quyền lợi cũng như sự chăm sóc cháu, nên giao cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu là phù hợp quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về tài sản: Các đương sự đều không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết nên miễn xét.

[4] Về án phí: Chị Lê Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận đơn của chị Lê Thị T, cho chị T được ly hôn anh Lê Văn Th.

2. Về con: Giao cháu Lê Thảo V, sinh ngày 23/11/2012 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng; anh Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị T không yêu cầu. Anh Th có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Lê Thị T phải chịu án phí DSST về việc ly hôn là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí DSST đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số AA/2019/0010666 ngày 06/02/2020 của Chi cục THADS huyện Nga Sơn, chị T đã nộp đủ án phí DSST.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự

4. Quyền kháng cáo: Chị T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Th có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Nga Sơn;
- Các đương sự;
- Phòng GĐ- KT Tòa án tỉnh;
- Chi cục THADS huyện Nga Sơn;
- UBND xã Nga Th;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Huệ